

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV CAO SU DẦU TIẾNG



BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
CÔNG TY TNHH MTV CAO SU DẦU TIẾNG

*(Trước khi tiến hành thực hiện các hoạt động quản lý rừng bền vững
giai đoạn 2024-2029)*

Bình Dương, năm 2024

Mục Lục

I. MỞ ĐẦU	2
II . NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.....	3
1. Căn cứ pháp luật và kỹ thuật để thực hiện đánh giá tác động môi trường.....	3
2. Mục đích của đánh giá.....	3
3. Phương pháp đánh giá	3
4. Phạm vi đánh giá	3
III. ĐÁNH GIÁ BAN ĐẦU.....	4
1. Tác động tích cực:.....	4
2. Tác động tiêu cực:.....	4
IV. CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG.....	6



I. MỞ ĐẦU

Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng trồng cao su trên địa bàn thuộc Huyện Dầu Tiếng, Huyện Bàu Bàng và Thị xã Bến Cát – Tỉnh Bình Dương. Trung tâm của Công ty đặt tại Thị trấn Dầu Tiếng - một thị trấn có tiềm năng phát triển nông - công nghiệp lớn, cách thành phố Thủ Dầu Một 60 km và cách trung tâm thành phố Hồ Chí Minh 90 km đường giao thông đường bộ.

Tổng diện tích cao su Công ty quản lý hiện nay là 28.831,50 ha (Tháng 03/2024):

- Đất phi nông nghiệp: 138,71 ha;
- Đất nông nghiệp: 28.692,79 ha, trong đó:

+ Diện tích tham gia Hệ thống Chứng chỉ Rừng Quốc gia (VFCS/PEFC): 8.000 ha thuộc 4 Nông trường: Đoàn Văn Tiến (1.978,36 ha thuộc xã Định Hiệp và thị trấn Dầu Tiếng); Trần Văn Lưu (2.839,89 ha thuộc xã Định An, Định Hiệp và Minh Tân); Thanh An (2.393,65 ha thuộc xã Định Hiệp, An Lập và Thanh An); Bến Súc (788,10 ha thuộc xã Thanh An, Thanh Tuyền) huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

+ Diện tích tham Hệ thống giải trình trách nhiệm kiểm soát nguồn gốc (DDS) theo PEFC cho vườn cây cao su của Công ty: 19.860,55 ha (Diện tích này sẽ biến động tùy vào tình hình vườn cây mỗi năm, Kế hoạch sử dụng đất của Công ty, các Quyết định thu hồi đất của UBND Tỉnh Bình Dương về việc bàn giao đất về địa phương để phục vụ kinh tế Tỉnh).

+ 832,24 ha diện tích đất trồng dự kiến giao địa phương và đất đang thực hiện các dự án NNCN Cao.

Diện tích xin cấp chứng chỉ rừng năm 2024 (Giai đoạn 2024-2029):

Nông trường	Diện tích khu vực xin cấp Chứng chỉ rừng (ha)						
	Tái canh 2024	KTCB	Kinh doanh	Vườn nhân	DT loại trừ	DT đất trồng quy hoạch khác	Tổng
An Lập		541,60	2.698,62		106,57		3.346,79
Bến Súc		493,71	2.163,21		80,66		2.737,58
Đoàn Văn Tiến	87,10	302,79	2.377,21		128,50		2.895,60
Long Hòa		358,70	2.104,21		132,36		2.595,27
Long Tân		410,53	2.846,14		98,77		3.355,44
Minh Hòa	301,32	906,78	2.094,72	1,02	127,56	289,16	3.720,56
Thanh An		227,80	2.063,88		35,65		2.327,33
Trần Văn Lưu	106,47	1.442,13	2.468,35		129,75	27,13	4.173,83
Tổng	494,89	4.684,04	18.816,34	1,02	839,82	316,29	25.152,40

Với chiến lược phát triển mang tính bền vững, Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng đã thực hiện chương trình quản lý rừng bền vững, đạt được chứng chỉ rừng VFCS theo hệ thống chứng chỉ rừng PEFC đối với vùng nguyên liệu quản lý của Công ty từ năm 2019-2023. Tiếp tục thực hiện các công tác duy trì và tái chứng nhận quản lý rừng bền vững năm 2024. Bên cạnh đó, Công ty đã tiến hành đánh giá tác động môi trường trên địa bàn vùng dự án cụ thể tại 08 Nông trường An Lập, Bến Súc, Thanh An, Đoàn Văn Tiến, Trần Văn Lưu, Long Hòa, Long Tân và Minh Hòa để nhằm có biện pháp giảm thiểu tác động môi trường từ các hoạt động sản xuất.

II. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Căn cứ pháp luật và kỹ thuật để thực hiện đánh giá tác động môi trường

- Tiêu chuẩn quốc gia VFCS/PEFC, nguyên tắc 5 về quản lý và bảo vệ môi trường trong các hoạt động lâm nghiệp;
- Quy định Quy trình giám sát và đánh giá QĐNN13;
- Quy trình đánh giá tác động môi trường của Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng (QTNN04);
- Các báo cáo đánh giá giám sát các hoạt động trồng cao su, chăm sóc, khai thác mùn, sử dụng hóa chất phân bón, hành lang ven suối của Công ty năm 2023 và báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công ty năm 2023.

2. Mục đích của đánh giá

Mục đích của đánh giá tác động môi trường của các hoạt động sản xuất tại 04 Nông trường tham gia Quản lý rừng bền vững nhằm xác định các tác động tiềm tàng đến môi trường. Thông qua đó giúp Công ty, Nông trường đưa ra các biện pháp quản lý nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những tác động bất lợi từ các hoạt động của Nông trường đến vấn đề môi trường.

3. Phương pháp đánh giá

- Xác định các bên liên quan bị ảnh hưởng bởi các hoạt động trồng cao su và khai thác mùn, gỗ do Nông trường thực hiện;
- Liệt kê toàn bộ các hoạt động sản xuất và xác định mối quan hệ nhân quả của các hoạt động này liên quan đến môi trường (bao gồm các quan hệ hoạt động – rủi ro – nguy cơ gây ra tác động);
- Quan sát hiện trường các hoạt động của Nông trường có tác động đến môi trường;
- Phân tích các hoạt động diễn ra trên Nông trường với danh mục các điều kiện hoặc các đặc trưng môi trường có thể bị tác động;
- Phỏng vấn, thu thập thông tin từ cán bộ chuyên trách của Công ty và Nông trường;
- Tham vấn và thu thập các thông tin về môi trường từ cộng đồng, đánh giá tổng hợp tác động môi trường.

4. Phạm vi đánh giá

Đánh giá tác động môi trường tập trung vào khu vực rừng trồng cao su:

- 04 Nông trường tham gia Chứng chỉ rừng giai đoạn 2020-2026 là 8.000 ha trong đó: Nông trường Đoàn Văn Tiến diện tích 1.978,36 ha, Nông trường Trần Văn Lưu diện tích 2.839,89 ha, Nông trường Thanh An diện tích 2.393,65 ha; Nông trường Bến Súc diện tích 788,10 ha.
- Diện tích xin cấp chứng chỉ rừng năm 2024 (Giai đoạn 2024-2029):

Nông trường	Diện tích khu vực xin cấp Chứng chỉ rừng (ha)						
	Tái canh 2024	KTCB	Kinh doanh	Vườn nhân	DT loại trừ	DT đất trồng quy hoạch khác	Tổng
An Lập		541,60	2.698,62		106,57		3.346,79
Bến Súc		493,71	2.163,21		80,66		2.737,58
Đoàn Văn Tiến	87,10	302,79	2.377,21		128,50		2.895,60
Long Hòa		358,70	2.104,21		132,36		2.595,27
Long Tân		410,53	2.846,14		98,77		3.355,44
Minh Hòa	301,32	906,78	2.094,72	1,02	127,56	289,16	3.720,56
Thanh An		227,80	2.063,88		35,65		2.327,33
Trần Văn Lưu	106,47	1.442,13	2.468,35		129,75	27,13	4.173,83
Tổng	494,89	4.684,04	18.816,34	1,02	839,82	316,29	25.152,40

III. ĐÁNH GIÁ BAN ĐẦU

Các tác động môi trường cần đánh giá được sàng lọc từ các hoạt động tại các khu vực rừng trồng. Trên cơ sở khảo sát và nhận diện rủi ro từ các hoạt động sản xuất tại vườn cây tại các Nông trường tác động đến môi trường. Các hoạt động chính có khả năng gây ảnh hưởng đến môi trường tại vườn cây, cụ thể như sau:

1. Tác động tích cực:

- Công ty có kinh nghiệm trong việc trồng, chăm sóc, chế biến cao su, hiện tại Công ty đã xây dựng được một đội ngũ công nhân viên lành nghề có kinh nghiệm trong việc trồng, chăm sóc cây cao su tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển cao su theo hướng bền vững.

- Điều kiện địa hình, khí hậu, thủy văn, thành phần môi trường không khí, môi trường nước, môi trường đất phù hợp, thuận lợi cho trồng cao su, góp phần bảo vệ đất, giảm cường độ xói mòn đất.

- Rừng cao su không chỉ giúp điều hòa nguồn nước, hạn chế xói mòn, phòng ngừa và ngăn chặn lũ lụt góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mà còn là yếu tố quan trọng trong việc tạo cảnh quan và môi trường sống trong lành cho các hộ gia đình và cộng đồng dân cư địa phương.

- Đa dạng sinh học được bảo tồn nhờ diện tích rừng trồng ổn định và được quản lý theo nguyên tắc bền vững đó là yếu tố để rừng Cao su phát triển bền vững, thảm thực vật được duy trì. Công ty có chính sách cho các hộ dân thuê đất trồng cây nông nghiệp trong giai đoạn kiến thiết cơ bản, khi cây Cao su chưa khép tán (2-3 năm đầu), góp phần nâng cao độ phì đất, giảm xói mòn.

- Các Nông trường đều đã có hệ thống nhà kho để thu gom chất thải rắn, có khu vực chứa chất thải nguy hại, việc sắp xếp các hệ thống nhà kho, nhà xưởng tương đối hợp lý. Các bảng biểu về bảo vệ môi trường, các bảng nội quy trong an toàn lao động được trang bị đầy đủ. Hệ thống phòng cháy chữa cháy được trang bị đầy đủ bao gồm các bồn dự trữ nước và bình cứu hỏa.

2. Tác động tiêu cực:

- Các tác động từ hoạt động trồng:

+ Xói mòn đất: Các biện pháp làm đất trồng tái canh thường là làm đất móc bỏ gốc cây khai thác, sau đó cày toàn bộ làm phá vỡ kết cấu đất gây nên nguy cơ rất lớn về xói mòn đất khi không có thảm cây che phủ.

+ Trong thời điểm trồng tái canh cao su, phân hữu cơ và một số phân hóa học được sử dụng nhiều, đặc biệt là trong quá trình bón lót trước khi trồng. Mùi hôi của loại phân sẽ là nguồn ô nhiễm không khí đáng kể trong những ngày bón phân.

- *Các tác động từ hoạt động chăm sóc:*

+ Việc sử dụng phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật dưới dạng dung dịch phun, tưới khá phổ biến. Thuốc BVTV có thể gây đau đầu, buồn nôn, bỏng da, hư mắt, khó thở,... Nếu bị ngộ độc nặng có thể gây tử vong. Thuốc có thể ngấm qua da hay theo đường hô hấp và ăn uống.

+ Trong quá trình trồng và chăm sóc cây cao su, thuốc bảo vệ thực vật sẽ được sử dụng để cây không bị sâu bệnh hại. Việc phun thuốc BVTV sẽ gây ô nhiễm môi trường không khí, khi bị phát tán đi xa sẽ ảnh hưởng người đi đường.

- *Các tác động của hoạt động thu hoạch mủ*

+ Công ty có các tổ thu gom mủ cao su, các khu vực này đều có bể thu gom và xử lý rác tại chỗ, một số khu vực được trang bị thêm bể xử lý chất thải mủ cao su. Nên hiện tượng chất thải chảy lan tràn ra rừng cao su gây ô nhiễm môi trường không khí cũng như môi trường đất xảy ra tại một số đơn vị không có bể xử lý chất thải. Hiện các hồ này chưa có biện pháp xử lý, chủ yếu đợi đến mùa khô nạo vét, làm sạch và tiếp tục xả thải.

+ Hầu hết công nhân chưa thực hiện đúng quy định an toàn lao động khi đi khai thác mủ (phương tiện vận chuyển thiếu an toàn, không có mũ bảo hiểm, găng tay,...).

- *Các tác động từ trồng xen:* Hoạt động trồng xen trong rừng cây kiến thiết cơ bản bằng các loài cây nông nghiệp ngắn ngày như đậu, lạc, khoai lang, mè,... phải thực hiện các biện pháp làm đất, cày xới toàn bộ, sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu, diệt cỏ cũng gây những tác động khá tiêu cực tới môi trường rừng cao su.

- *Các tác động của hoạt động thanh lý cao su*

• **Tai nạn lao động:**

+ Với việc gia tăng mật độ giao thông do vận chuyển gỗ, củi cao su thanh lý, máy cày đất, móc gốc cây, vận chuyển công nhân, vật liệu phục vụ dự án, thì khả năng xảy ra tai nạn giao thông là tương đối cao. Tai nạn có thể gây thương tích, thiệt mạng cho công nhân dự án và người đi đường.

+ Trong quá trình làm việc công nhân có thể bất cẩn, không chú ý có thể dẫn đến cây đổ vào người, chạt, cửa vào tay chân có thể gây thương tích hoặc gây thiệt mạng. Vào những ngày mưa, mặt đất hay bị trơn, lún nên tai nạn rất dễ xảy ra. Tai nạn có thể gây thương tích hoặc gây thiệt mạng và làm hư hại các thiết bị, máy móc thi công.

• **Khả năng cháy nổ:**

+ Trong khu vực thanh lý cây cao su, có rất nhiều cành, lá cây khô rất dễ cháy, nếu công nhân bất cẩn trong quá trình sử dụng lửa như vớt tàn thuốc lá, đốt cành, lá cây khô chưa thu gom kỹ sẽ có khả năng gây cháy. Nếu không được dập tắt kịp thời có thể cháy lan ra các vườn cây cao su lân cận chưa thu gom lá khô.

+ Lượng cành, lá cây sau khi thanh lý cây cao su nếu không được dọn dẹp, thu gom và xử lý sẽ cản trở việc cày xới, đi lại. Nếu mưa xuống sẽ cuốn trôi một lượng lớn sinh khối xuống nguồn nước, làm tắt và gây ô nhiễm nguồn nước mặt.

- *Các tác động của hoạt động duy tu bảo dưỡng, xây dựng mới hệ thống đường:* Hàng năm, Công ty đều triển khai các hoạt động xây dựng cơ bản. Đặc biệt, Công ty chú trọng đầu tư xây dựng và sửa chữa các tuyến đường giao thông và hệ thống thoát nước. Một số tuyến đường liên lô của các Nông trường đã có khuôn đường, kết cấu nhựa và cấp phối, hai bên làm đường thoát nước tự nhiên theo địa hình, một số đoạn đã hư hỏng cần nâng cấp sửa chữa. Các tuyến đường lô là đường cấp phối sỏi đỏ và đường đất tự nhiên. Tuy nhiên, hệ thống thoát nước chưa hoàn chỉnh và chưa có hướng rõ ràng để thu nước về đúng hướng. Bên cạnh đó, trong những tháng mưa bão kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện duy tu bảo dưỡng đường lô.

- *Tác động đến hệ sinh thái:* Trong các nguồn phát sinh từ quá trình sản xuất của Nông trường, tác động lớn nhất đến hệ sinh thái khu vực là nước thải trên vườn cây, khi lẫn vào nước mưa chảy tràn sẽ làm gia tăng hàm lượng các chất ô nhiễm trong nước mặt nguồn tiếp nhận. Các chất dinh dưỡng trên sẽ ảnh hưởng đến đời sống của các loài thủy sinh sống trong nguồn tiếp nhận.

Sự hình thành và phát triển rừng trồng của Nông trường ngoài các tác động tích cực đến môi trường như bảo vệ nguồn nước, chống xói mòn, có thể có một vài hoạt động lâm nghiệp ở một số công đoạn của khai thác và vệ sinh rừng sau khai thác gây ảnh hưởng cục bộ đến môi trường ở một thời điểm nhất định và các hoạt động này cũng chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn theo mùa vụ trên một diện tích không lớn. Vì vậy ảnh hưởng của các tác động này đến môi trường là không đáng kể. Mặc dù vậy, cũng cần phải có các biện pháp giám sát chặt chẽ nhằm làm giảm các tác động tiêu cực từ các hoạt động sản xuất đến môi trường.

IV. CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

- Biện pháp giảm thiểu xói mòn đất

+ Tăng cường bón phân và che phủ đất: Bón phân cho đất, nhất là phân hữu cơ, làm cho lý hóa tính của đất được cải thiện. Bón nhiều phân hữu cơ không những có tác dụng nâng cao năng suất cây trồng, mà còn có tác dụng cải tạo đất, chống xói mòn đất. Hạn chế sử dụng phân bón hóa học trong sản xuất nông nghiệp, sử dụng theo quy định của Nhà nước.

+ Sử dụng thuốc BVTV chủ yếu có nguồn gốc sinh học, có độ độc cấp tính thấp và có thời gian cách ly ngắn, theo quy định của Nhà nước.

+ Xen canh là biện pháp tận dụng tối đa khả năng sản xuất của điều kiện lập địa, đồng thời trồng xen có tác dụng che phủ và cải tạo đất. Đối với việc trồng cây cao su, áp dụng các biện pháp trồng cây xen sẽ tăng cường biện pháp cải tạo đất, hạn chế mức độ xói mòn. Kiểm tra, giám sát và quy định chặt chẽ về việc sử dụng nguồn nước (đào lấp giếng) của các hộ trồng xen trên vườn cây cao su.

+ Đối với hiện tượng xói mòn dọc rãnh đường lô và xói mòn trong lô thực hiện khắc phục và hạn chế bằng cách đắp các bao tải đất nhằm giảm thiểu dòng chảy và xói mòn.

+ Phun diệt cỏ dại ảnh hưởng đến sự sinh trưởng của cây cao su. Không phun dọc 02 bên hành lang ven suối, giữ lại thảm thực vật dọc 02 bên hành lang để phòng và hạn chế sự xói mòn.

- Biện pháp hạn chế ô nhiễm

+ Trang bị thêm bể xử lý chất thải cao su tại các trạm giao nhận mù không có bể này theo điều kiện kinh tế của Công ty. Nước vệ sinh trạm trung chuyển và thùng chứa mù được

thu gom về hệ thống bể gạn (bể xử lý chất thải cao su) và hồ chứa nước. Ở bể gạn mù được chống thấm bằng bạt nhằm tận thu phế phẩm cao su lẫn trong nước thải. Sau đó nước thải được chảy tràn qua hồ tự thấm tại vườn cây.

+ Nước thải sinh hoạt tại Nông trường được thu gom xử lý tự hoại và cho tự thấm.

- *Xử lý chất thải:* Quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn nguy hại theo quy định của Nhà nước: chất thải rắn được thu gom và bàn giao cho đơn vị chức năng xử lý.

- *Biện pháp áp dụng khi sử dụng thuốc BVTV:* Công ty đã ban hành và quy định về việc quản lý công tác bảo vệ thực vật như sau:

+ Công ty chỉ sử dụng thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng và không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật bị cấm mà công ty đã cam kết.

+ Sử dụng loại thuốc có hiệu quả cao với loài dịch hại cần trừ, ít độc hại với người, môi trường và thiên địch. Không sử dụng những loại thuốc không rõ nguồn gốc xuất xứ, thuốc không có tên trong danh mục thuốc được phép sử dụng, thuốc đã bị cấm sử dụng, thực hiện đúng các quy định đối với thuốc hạn chế sử dụng.

+ Sử dụng thuốc khi dịch hại phát triển tới ngưỡng hoặc gần tới ngưỡng gây hại. Dùng thuốc khi sâu còn nhỏ, bệnh mới phát sinh. Khi thiên địch đang tích lũy và phát triển cần thận trọng trong việc dùng thuốc trừ sâu. Không phun thuốc khi trời đang nắng nóng quá, khi đang có gió lớn, sắp mưa, khi cây đang nở hoa thụ phấn.

+ Phun phòng trị bệnh lúc lá cao su còn non, phun thuốc diệt cỏ lúc cỏ chưa ra hoa để đạt được hiệu quả cao nhất.

+ Trong phạm vi liều lượng và nồng độ hướng dẫn, có thể dùng mức ít hoặc nhiều tùy theo dịch hại ít hay nhiều, còn non hay đã già, cây trồng còn nhỏ hay đã lớn.

+ Phun rải đều và chú ý những chỗ sâu, bệnh tập trung nhiều. Tất cả các loại thuốc sau khi pha chế phải sử dụng hết trong ngày. Tùy theo đặc tính riêng của mỗi loại thuốc và mỗi loại sâu, bệnh mà cách sử dụng thuốc khác nhau. Như bệnh trên lá cao su, khi phun thuốc phòng trị bệnh phải phun đều lên mặt trên và mặt dưới của lá. Thuốc dùng để rải xuống đất không hòa nước để phun. Với thuốc trừ cỏ cần đảm bảo nước và độ ẩm đất thích hợp.

+ Người sử dụng, pha, lưu trữ thuốc hoặc hóa chất phải được huấn luyện an toàn hóa chất theo quy định tập huấn an toàn lao động đối với đối tượng Nhóm 3 và cần mang dụng cụ bảo hộ như kính mát, mũ, găng tay, khẩu trang, áo choàng. Không dùng tay trần trực tiếp khuấy trộn thuốc hoặc rải thuốc. Thời gian tiếp xúc thuốc tối đa không quá 6 giờ trong ngày. Không ăn, hút thuốc trong khi đang phun thuốc. Không dùng thuốc vào mục đích khác như trị ghẻ, rệp, chí, muỗi.

+ Không sử dụng bình phun bị rò rỉ vì có thể gây ngộ độc. Rửa sạch bình sau khi phun và không đổ xuống ao, hồ hoặc nơi chăn thả gia súc.

+ Không phun ngược chiều gió và tránh để thuốc tiếp xúc với tất cả các bộ phận của cơ thể. Nếu thuốc dính vào cần rửa ngay và nhiều lần bằng nước sạch và xà bông. Nếu cảm thấy mệt nên nghỉ ngơi và thay người khác. Phun thuốc xong phải thay quần áo và tắm rửa sạch sẽ.

+ Không để trẻ em đến gần nơi pha chế và phun thuốc, không sử dụng trẻ em và phụ nữ có thai vào bất kỳ công việc gì có liên quan đến thuốc BVTV.

+ Không đổ nước thuốc thừa hoặc rửa bình phun, dụng cụ pha thuốc xuống nguồn nước dùng sinh hoạt và nuôi cá.

+ Không dùng bao bì, chai lọ đựng thuốc để đựng thực phẩm, nước uống hoặc làm việc khác.

+ Sau khi đã sử dụng hết thuốc, các loại bao bì, chai lọ thuốc BVTV phải được vận nấp thật kín. Không được vứt bỏ các loại bao bì, chai lọ tại nơi phun thuốc hoặc bất cứ nơi nào khác, mà phải thu gom mang về tập trung nơi Nông trường quy định.

+ Các Nông trường phải có địa điểm tập trung các loại bao bì, chai lọ thuốc BVTV sau khi đã sử dụng xong. Phải có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản theo yêu cầu an toàn vệ sinh. Các loại chất thải này sẽ được xử lý khi có sự hướng dẫn của Công ty.

+ Trong trường hợp người sử dụng thuốc bị ngộ độc hoặc bị dị ứng thuốc phải cấp cứu và đưa đến cơ quan y tế gần nhất có kèm theo nhãn thuốc.

+ Trước khi sử dụng thuốc cần đọc kỹ và làm đúng các điều hướng dẫn trên nhãn bao bì thuốc.

- Các giải pháp quản lý an toàn lao động

Do các yếu tố nguy hiểm như trên, Nông trường luôn quan tâm đến vấn đề an toàn nhằm đảm bảo môi trường lao động an toàn cho công nhân. Các biện pháp an toàn lao động hiện nay Nông trường đang áp dụng như sau:

+ Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động cần thiết về an toàn lao động và hạn chế các tác hại cho công nhân. Các trang thiết bị này bao gồm: quần áo bảo hộ lao động, ủng, nón khi thu hoạch mủ và đồ bảo hộ lao động cho công nhân tham gia cưa cắt thanh lý cây cao su.

+ Đào tạo, tập huấn về an toàn khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật;

+ Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp: bệnh viện, cứu hỏa;

+ Giáo dục ý thức về an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động cho công nhân đang trực tiếp chăm sóc, khai thác và bảo vệ vườn cây.

- Biện pháp kiểm tra, giám sát:

+ Đánh giá tác động tiềm năng trước khi thực hiện các hoạt động sản xuất.

+ Lập kế hoạch bảo vệ môi trường hàng năm.

+ Tổ chức giám sát, kiểm tra công tác quản lý môi trường tại các đơn vị.

+ Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hàng năm nhằm xác định các yếu tố gây ảnh hưởng đến môi trường đã được giảm hoặc phát sinh mới và đề xuất các biện pháp để tiếp tục giảm thiểu tác động môi trường.

TM. BAN THỰC HIỆN VFCS/CoC/PEFC

KT. TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN



HỒ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thái Hải